

# Tánh Mệnh Song Tu

## Viễn Lưu

Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)  
 Website: [www.bachyhuynhde.org](http://www.bachyhuynhde.org)

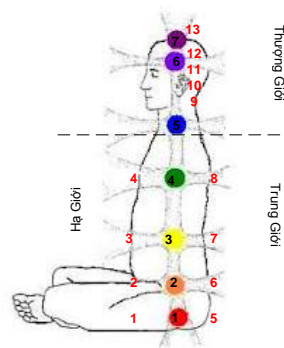
### Tài Liệu Tu Hành Nội Bộ

Hôm nay trong vấn đề tu hành chúng tôi xin được bàn luận về đề tài **Tánh Mệnh Song Tu**.  
 Tiền Đề: **Nếu muốn Tu Hành Giải Thoát nhanh chóng thì cần có đủ Tánh Mệnh Song Tu**.  
 Trước tiên chúng tôi xin trình bày lại hay ôn lại một số chi tiết căn bản nhưng cần thiết để các bạn có thể theo dõi bài viết này một cách dễ dàng.

#### a) Mapping của hai hệ thống 7 và 13 luân xa.

Các tiên bên Tiên Giáo chia làm hai phái Xiển và Triệt. Xiển Giáo do Đức Nguyên Thi Thiên Tôn dẫn đầu đại diện cho hàng nguyên căn, chuyên dùng con số 13 trong sách vở của phái này. Trong lúc Triệt Giáo dẫn đầu bởi Đức Linh Bảo Thiên Tôn, còn có tên là Thông Thiên Giáo Chủ, đại diện cho hàng hóa căn, chuyên dùng con số 7 trong sách vở của phái này. Khi tới Phật Giáo thì Đức Thích Ca còn được gọi là Đức Thế Tôn bởi vì Ngài mở trường dạy cho cả hai bên hóa căn và nguyên căn. Sau này có lẽ vì nhu cầu khác biệt của hai trường phái, nên Phật Giáo cũng chia thành hai nhánh Tiểu Thừa và Đại Thừa. Ví dụ ta có thể nhận thấy bên Phật Giáo Tiểu Thừa chỉ xây tháp có 7 tầng. Ngược lại Phật Giáo Đại Thừa luôn luôn xây tháp 13 tầng. Ngoài ra ta có thể tìm thấy nhiều điểm khác biệt giữa kinh sách của hai hệ phái này.

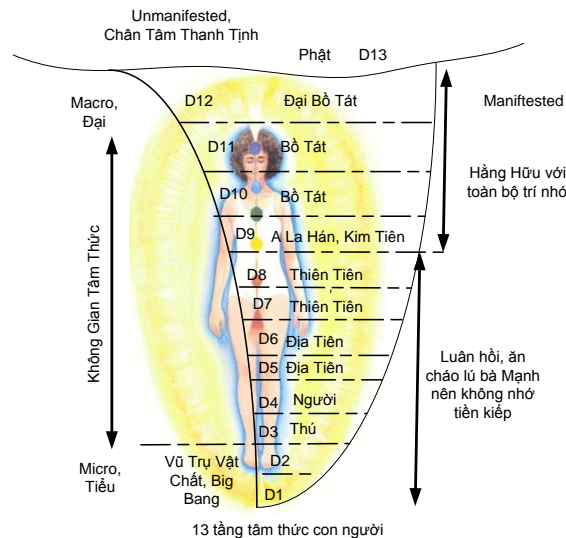
Tương tự khi xét đến hệ thống luân xa trong bản thể thì cũng có hai hệ thống là 7 và 13 luân xa đại diện cho hai trường phái. Nhìn tuy có vẻ khác nhau nhưng thật sự thì cũng chỉ là một, chỉ khác nhau ở chỗ tên gọi. Hình đồ dưới đây chỉ rõ mapping của hai hệ thống luân xa trên cơ thể con người.



Mapping của hệ thống 7 và 13 luân xa

**b) Tâm Thức 13 tầng:**

Để mô tả cái **Tâm**, về mặt tướng học, chúng tôi tạm chia Tâm thức thành 13 tầng và sử dụng model này để giải thích và luận bàn về vấn đề **Tánh Mệnh Song Tu**. Tâm Thức 13 Tầng được định nghĩa như sau trong biểu đồ dưới đây:



\* Tầng 9 = Đắc Đạo, Giải Thoát Sanh Tử Luân Hồi = Kim Tiên (Tiên Gia) = A-La-Hán (Tiểu Thừa) = Bạc Bát Thối Chuyển ở Tây Phương Cực Lạc (Đại Thừa).

**Phần 1: Tại Sao Tu Hành Giải Thoát cần đủ Tánh Mệnh Song Tu?**

Sách vở Phật giáo có kể lại chuyện lúc Đức Thích Ca đắc đạo thành Phật như sau. Sau sáu năm tầm sư học đạo, Thái Tử Sĩ Đạt Ta đã từng trải qua nhiều giai đoạn thử thách kể cả việc tu khổ hạnh. Trong lần chót, sau khi khôi phục lại sức khỏe nhờ chịu ăn uống bình thường trở lại và từ bỏ đường tu khổ hạnh, Thái Tử Sĩ Đạt Ta ngồi dưới gốc cây Bồ Đề lập nguyện thề rằng nếu lần này thiên định mà không được Giác Ngộ thì sẽ chết ở nơi đây, rồi ngài nhập định. Vào buổi sáng bình minh sau cử thiên định kéo dài suốt 49 ngày đêm, Thái Tử Sĩ Đạt Ta xả thiền và nói rằng ta nay đã đạt **Túc Mệnh Thông**, nhớ lại được toàn bộ quá khứ tiền kiếp của mình, đắc **Chánh Đẳng Chánh Giác**, trở thành một bậc **Giác Ngộ**, một vị **Phật**, lấy hiệu là Thích Ca. Từ đó người đời gọi Ngài là Phật Thích Ca.

Đoạn văn trên có nhắc đến **Túc Mệnh Thông** vậy ngoài **Túc Mệnh Thông** còn có bao nhiêu loại thông khác?

Trong Tiên gia và Phật gia, khi một tu sĩ được cho là đắc đạo thì người đó đã giải quyết xong vấn đề sanh tử luân hồi của mình. Biết mình không còn sanh trở lại trong 6 đường và sẽ về đâu sau khi lìa bỏ cõi đời này. Chuyện biết mình đã giải quyết được vấn đề sanh tử và còn biết nhiều chuyện huyền bí khác mà người thường không thể biết hay làm được, được gọi là Thần Thông.

Thần Thông trong Phật Giáo, gồm sáu loại hay lục thông, có tên như sau: (Lậu Tận, Tha Tâm, Thiên Nhĩ, Thiên Nhãn, Thần Túc, Túc Mệnh) Thông. Theo thiền ý có thể được sắp xếp thành 4 nhóm như dưới đây:

- Lậu Tận Thông
- Tha Tâm Thông, Thiên Nhĩ Thông, Thiên Nhãn Thông
- Thần Túc Thông
- Túc Mệnh Thông

<b>Bảng Tóm Tắt Lục Thông</b>		
Lậu Tận Thông	Chấm dứt, hết còn bị rò rỉ tinh.	Nhờ Tu Mệnh hay Huệ Mệnh
Tha Tâm Thông	Biết được lòng người khác, các loài, 6 cõi.	Nhờ Tu Tánh/Mệnh
Thiên Nhĩ Thông	Nghe được tiếng nói ở xa, các loài, 6 cõi.	Nhờ Tu Tánh/Mệnh
Thiên Nhãn Thông	Thấy được chuyện ở xa, 6 cõi.	Nhờ Tu Tánh/Mệnh
Thần Túc Thông	Xuất thần/hồn đi dạo khắp chốn, 6 cõi. Quả vị Kim Tiên/La Hán từ tầng 9 trở lên.	Nhờ đắc Tánh Mệnh Song Tu
Túc Mệnh Thông	Biết được tiền kiếp của mình. Quả vị Kim Tiên/La Hán từ tầng 9 trở lên.	Nhờ đắc Tánh Mệnh Song Tu

Theo kinh điển Phật Giáo thì Phật Thích Ca chứng **Túc Mệnh Thông** và thấy được toàn bộ tiền kiếp của mình, tức là trình độ Phật ở tầng 13. Còn ngoài ra các bậc ở hàng dưới từ Bồ Tát tầng 12 xuống tới A-la-Hán tầng 9 thì tùy theo trình độ cá nhân mà chỉ thấy được phần nào tiền kiếp của mình, nghĩa là **Túc Mệnh Thông** đã có khai mở nhưng chưa được hoàn toàn.

Trong tiến trình tu hành giải thoát từ phàm phu tới quả vị Phật, ngưỡng cửa giải thoát đầu tiên là chứng bậc Kim Tiên hay A-La-Hán tức tầng 9 trong model tâm thức 13 tầng. Tới chỗ này ngũ thông đã phát triển ở nhiều trình độ khác nhau tùy theo căn cơ của mỗi hành giả, ngoại trừ **Lậu Tận Thông** thì phải hoàn tất; Nghĩa là Dâm Căn của hành giả phải được giải quyết xong, không còn bị rò rỉ gì nữa.

Đức Thích Ca lúc sống có lần nói “loài người ở cõi ta bà may mà chỉ bị một thứ là “Dâm”, chứ nếu còn bị thêm một thứ khác nữa thì không ai có thể tu thành Phật được!”

Theo sách “*Huệ Mệnh Kinh*” của Hoa Dương Hòa Thượng thì kinh Lăng Nghiêm chia tánh Dâm làm 3 tầng: Thân Dâm, Tâm Dâm và Căn Dâm. Tu Tánh chỉ đoạn được Thân Dâm và Tâm Dâm nhờ quán. Duy chỉ có **Tu Mệnh** mới đoạn được Căn Dâm. Sách còn nói thêm rằng cho dù có đạt ngũ thông mà không đạt **Lậu Tận Thông** thì cũng chỉ làm quỉ tiên chứ không thể thoát luân hồi được.

Trong sách “*Huệ Mệnh Kinh*” của Hoa Dương Thiên Sư có đoạn:

“*Lãng Nghiêm kinh hựu viết: Tất sử dâm cơ thâm tâm cu đoạn đoạn. Tánh diệt vô ư Phật Bồ đề tu khả hi ký.*

Từ xưa đến nay những vị đã thành Chánh quả, không vị nào trước chẳng lo đoạn diệt Dâm cơ và sau đó mới siêu Phật vượt Tổ.”

Dưới góc cạnh của Luân Xa học (hệ thống 7 LX) thì **Thân** thuộc phạm trù của LX 1-4, và **Tâm** thuộc phạm trù của LX 5-7. Trong lúc đó **Tánh Dâm** thì có mặt ở mọi LX. Do đó về mặt LÝ thì cần phải đầy đủ **Tánh Mệnh Song Tu** mới có thể loại trừ được Tánh Dâm cho toàn bộ hệ thống **Thân** và **Tâm**.

Vì **Đạo** là **Khí**, là **Tâm**, là chủ, là tất cả, cho nên hiện nay có nhiều người chủ trương là chỉ cần tu **Tánh** là đủ. Dùng **Tánh** để đoạt **Mệnh**. Hoặc ngược lại. Về vấn đề này thì tuy LÝ là như vậy nhưng Đức Diêu Trì Kim Mẫu có cho thơ nói là nếu chỉ tu **Tánh** thì sẽ rất là lâu. Tức là nếu chỉ tu thiên một bên, tu **Tánh** bỏ **Mệnh** hoặc tu **Mệnh** bỏ **Tánh** thì sẽ rất là lâu. Một cách nói khác là tu thiên một bên thì như tu A-Tăng-Tỳ Kiếp để đối lại với tu Nhất Kiếp Ngộ Nhất thời là **Tánh Mệnh Song Tu**. Các bạn có thể đọc thêm bài “*Số 6 Trong Đạo Học*” để tại <http://www.bachyhuynhde.org/BaiViet/So6TrongDaoHoc.pdf> để thấy tu hành không thể thiếu một trong hai.

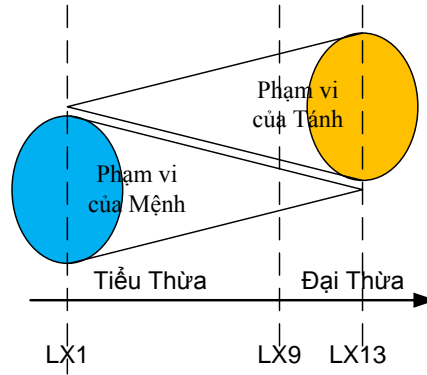
Trong “*Huệ Mệnh Kinh*” Hoa Dương Hòa Thượng có viết: “*Nam nhân tu tánh trước mệnh sau. Bắc nhân tu mệnh trước tánh sau*”. Câu này hàm ý là tùy theo căn cơ mỗi người, hành giả có thể tu tánh trước mệnh sau hoặc ngược lại mệnh trước tánh sau, nhưng cuối cùng rồi cũng đều phải có đầy đủ hai phần Tánh và Mệnh. Vậy chi bằng **Tánh Mệnh Song Tu** cho rồi!

### **Khảo sát giữa tu Tánh và tu Mệnh:**

Dưới đây là bảng mapping của Lục Thông vào hệ thống luân xa.

Map Lục Thông vào Luân Xa	Hệ Thống 7 Luân Xa	Hệ Thống 13 Luân Xa
Lậu Tận Thông	1-4	1-8
Tha Tâm Thông	5-6	9-12
Thiên Nhĩ Thông	5-6	9-12
Thiên Nhãn Thông	5-6	9-12
Thần Túc Thông	5-6	9-12
Túc Mệnh Thông	7	13

Từ bảng này ta dễ dàng nhận ra LX 1-8 thuộc về phạm vi của **Mệnh** và LX 9-13 thuộc về phạm vi của **Tánh**. Thật ra thì mỗi LX từ 1 tới 13 đều nằm trong cả hai phạm trù **Tánh** và **Mệnh**. Tuy nhiên độ ảnh hưởng của **Tánh** và **Mệnh** có khác nhau ở từng LX. Ta có thể vẽ sự liên hệ giữa **Tánh** và **Mệnh** của các luân xa như sau:



Qua hình đồ đối xứng độ ảnh hưởng của Tu Tánh Tu Mệnh trên các luân xa, ta có thể dễ dàng đưa ra những kết luận và nhận định sau:

- Đắc quả vị A-la-hán/Kim Tiên, quả vị đầu tiên thoát bể sanh tử, LX9, hành giả phải đạt đủ trình độ của cả hai phần **Tánh** và **Mệnh** nằm phía bên trái của LX9 trong hình đồ. Trong khoảng này thì diện tích của phần **Mệnh** lớn hơn diện tích của phần **Tánh** nhiều. Điều này hàm nghĩa **Lâu Tân Thông năm phần quyết định** việc đắc quả vị Kim Tiên hay A-La-Hán như đã được dẫn chứng trong “*Huệ Mệnh Kinh*” của Hoa Dương Hòa Thượng.
- Chúng ta thường nghe danh từ “Chỉ Quán hay Định Huệ” song tu của phái Thiên Thai tông. Chữ Chỉ đứng trước chữ Quán hay Định đứng trước chữ Huệ hàm nghĩa phải tu Chỉ đạt Định trước rồi mới tu Quán để phát Huệ. Nếu chưa Định nổi mà khởi tu pháp Quán thì đó chỉ toàn là sự vận dụng của Thức Thần hay Ý thức, chỉ làm cho óc trái suy luận ngày càng thêm mạnh. Như thế thì không khế hợp với những gì đức Phật muốn dạy! Xét kỹ sẽ thấy phần tu Chỉ hay Định chính là phần tu Huệ Mệnh. Cho nên Chỉ Quán Định Huệ song tu cũng chẳng ngoài **Tánh Mệnh Song Tu**.
- Theo lời Hoa Dương Hòa Thượng, sống vào đời Gia Khánh nhà Thanh, thì Thích Giáo Tánh Mệnh Song tu giờ đã thất truyền. Các sư sãi chỉ thiên về tu Tánh, nên rơi vào cảnh Thiên Khô. Còn Thiên Tông có những câu nói nổi tiếng như:

*Bất lập văn tự  
Giáo ngoại biệt truyền  
Trực chỉ chân tâm  
Kiến tánh thành Phật*

Hai câu đầu cho biết những khẩu quyết về pháp tu Mệnh thì không được viết xuống thành sách, và cũng không được công truyền cho mọi người. Ngược lại nó chỉ được truyền cho người chọn lọc, còn gọi là **truyền tâm ấn**. Ví dụ, Ngũ Tổ chờ đợi để truyền tâm ấn cho Lục Tổ mà chẳng truyền cho Thần Tú vậy. Do đó, chuyện tu **Mệnh** cần có Chân Sư truyền là điều trọng yếu vốn dĩ như vậy xưa nay. Điều này chẳng phải chỉ xuất hiện ở Thiên Tông Trung Quốc mà ở mọi nơi, mọi giáo phái.

- Sách dạy tu **Tánh Mệnh Song Tu** trong Đại Thừa Phật Giáo thì thấy có cuốn “*Clear Light of Bliss*” “*The practice of Mahamudra in Vajrayana Buddhism*” tức “*Đại Thủ Ấn của Mật Tông Tây Tạng*”, được Đức Đạt Lai Lạt Ma 14 cho phép đại sư Geshe Kelsang Gyatso dịch ra anh ngữ thời 1980s tại đại học Oxford, England. Mới gần đây được dịch ra Việt Ngữ nhưng người dịch chỉ dịch phần tu **Tánh** mà bỏ phần tu **Mệnh**. Ngài Milarepa, con người kỳ diệu trong Phật Giáo Tây Tạng, thường ví von “*Pháp Đại Thủ Ấn*” của ta so với các pháp khác thì như con ngựa so với con lừa vậy!

---oOo---

**Phân 2: Tánh Mệnh Song Tu thời Thượng Ngươn Thánh Đức**

Dưới đây là một đoạn thơ của Đức Diêu Trì Kim Mẫu cho trong bài “*Tình Thương Nhân Loại vào Rằm tháng Sáu năm Nhâm Thìn 2012*”, chỉ rõ pháp **Tánh Mệnh Song Tu** trong thời Thượng Ngươn sắp đến: Pháp Vô Vi của thầy Tám Lương Sĩ Hằng và Bát Chánh Đạo của Đức Thích Ca.

.....		Đến lúc gặp con phải ra công	
Ráng lo tu cho hồn thanh nhẹ	93	Công tu công quả con trồng	
Pháp Đại Thừa Mẹ đã cho ra		Gia tăng sức lực Mẫu mong đêm ngày	120
Vô Vi là pháp một nhà			
Bạch Y Huỳnh Đệ Di Đà triển khai	96	Lúc gặp Thầy chỉ bày Bát Chánh	
		Đó là lúc con gánh con gồng	
Niệm sáu chữ để khai cứu khiêu		Mẫu đây ngày đêm ngóng trông	
Mở bộ đầu báo hiếu Mẹ Cha		Chánh đạo con rõ con trồng thiện căn	124
Lục Tự sáu chữ vậy mà			
Càn khôn vũ trụ Di Đà ban ân	100	Mục chánh kiến con răn con giữ	
		Thấy biết là chơn chánh tự tâm	
Pháp Vô Vi có Thần hộ trợ		Đừng theo ác đạo lạc lầm	
Soi Hồn rồi được mở Thiên Môn		Xa rời Mẫu tử khó tầm đường chơn	128
Điển năng giúp đỡ phần hồn			
Ra vào tự tại mới khôn hơn người	104	Chánh tư duy còn hơn tiền bạc	
		Tham sân si con thật xa ra	
Pháp Luân Chuyển giúp người nóng tánh		Thế gian là cõi Ta Bà	
Dùng điển trời đánh đổ lục căn		Không sân không hận mới là người tu	132
Ấn nãn lục tặc phản hồi			
Nhâm Đốc khai mở thoát rồi khổ đau	108	Mục chánh ngữ người tu phải rõ	
		Không dối lời bày tỏ minh tâm	
Thương con trẻ lòng đau khó tả		Chánh ngữ con chẳng lạc lầm	
Đợi từng giờ con đã tỉnh chưa		Có gì nói thật âm thầm chuyên tu	136
Chốn phàm con mến con ưa			
Mong con thức tỉnh Mẹ đưa con về	112	Mục chánh nghiệp cho dù hơi khó	
		Nhưng thành lòng chẳng khó đâu con	
Cảnh phồn hoa con thể ở mãi		Sát sanh hại vật thân mòn	
Để Mẹ đây phải đợi phải chờ		Ngũ giới con giữ chẳng còn nghiệp thân	140
Đừng như những kẻ thờ ơ			
Trong con có Phật bao giờ con hay	116	Mục chánh mệnh nuôi thân dưỡng tánh	
		Tránh nghiệp thân xa lánh hại người	
Không có Thầy ở ngay cho phải		Thế gian bao kẻ hại người	

Thầy tu nói dối của người đem thâu	144	Để tâm yên như vậy mà thiền Pháp Luân Thường Chuyển tâm yên	
Chánh tinh tấn con đâu có biết Vọng tâm nhiều chẳng biết hồi đầu Niệm Phật môn pháp nhiệm mầu		Xuất hồn đánh lễ Phật liền ban ơn	156
Tự tu tự tiến trên đầu phát quang	148	Bát chánh đạo tâm thân phải rõ Là con đường chơn chánh Phật Tiên	
Mục chánh niệm chuyển sang tâm đạo Tham sân si Mẹ bảo con trừ Như không chẳng phải mòn hư		Ra công bỏ sức tham thiền Đời là tạm bợ tham thiền thoát mê	160
Vô thường vô ngã khổ như tù đầy	152	Vì vô minh con về chẳng được Vì dâm ô mà trước bao đầy	
Mục chánh định Mẫu Thầy đã dạy		Gắng công gắng sức đêm ngày Thoát vòng lục đạo Mẫu Thầy gần bên	164

Trong 72 câu thơ từ câu 93 tới 164, mười sáu câu thơ đầu từ 93 tới 108 nói về pháp thiền Vô Vi của thầy Tám Lương Sĩ Hằng. Kế tiếp năm mươi hai câu từ 109 tới 160 bàn về Bát Chánh đạo của Đức Thích Ca. (*Bát Chánh Đạo được liệt kê vào bên giáo lý Tiểu Thừa Phật Giáo, còn Lục Độ Ba La Mật là giáo lý của bên Đại Thừa Phật Giáo.*)

Riêng bốn câu thơ cuối 161-164:

Vì **vô minh** con về chẳng được  
Vì **dâm ô** mà trước bao đầy  
Gắng công gắng sức đêm ngày  
Thoát vòng lục đạo Mẫu Thầy gần bên 164

Đức Kim Mẫu chỉ rõ hai nguyên nhân chánh mà hành giả phải vượt để thoát vòng lục đạo là **Vô Minh** và **Dâm Ô**. Không còn hoài nghi, **Dâm Ô** thì thuộc thân hay **Mệnh**, còn **Vô Minh** thuộc tâm hay **Tánh**.

**Dâm Ô** đoạn thì đạt **Lậu Tận**.  
**Vô Minh** dứt thì đắc **Ngũ Thông**.

Tới đây thì chúng ta thấy lời dạy bảo của Kim Mẫu và Hoa Dương Hòa Thượng không có gì khác biệt nhau cả: **Tánh Mệnh Song Tu là cần thiết** để tu hành đắc đạo.

---oOo---

**Pháp tu Huệ Mệnh cho đời Thượng Ngươn: Vô Vi Pháp của Thầy Tám Lương Sĩ Hằng.**

Từ nhiều năm qua đã có nhiều vị Thầy Tổ hai bên Tiên Phật như Đức Diêu Trì, Quan Âm v.v. xuống điển thơ giới thiệu pháp tu huệ mệnh trong đời Thượng Ngươn sắp tới là pháp thiên Vô Vi của Thầy Tám họ Lương. Ngoài ra chúng ta cũng có thể nhận ra những ưu điểm sau của pháp thiên Vô Vi.

- Phổ truyền: **Pháp thiên Vô Vi** được trao cho mọi người bình đẳng rồi tùy theo trình độ cá nhân mà tự tu tự tiến, chớ không như các pháp môn bí truyền khác mà chỉ có một thiểu số chọn lọc mới được chân truyền.
- Không lệ thuộc vào tôn giáo: Ai cũng có thể thực hành **pháp thiên vô vi** mà vẫn có thể duy trì tôn giáo hoặc niềm tin riêng của mình.
- Hiếm: **Pháp tu huệ mệnh** trên đời vốn đã hiếm, mà thêm phổ truyền thì lại càng hiếm hơn.
- Đơn Giản: với mục đích thâm nhiếp mọi trình độ căn cơ chúng sanh, sách vở dạy tu thiên Vô Vi đã được hai Tổ Đổ và Lương soạn ra dùng lời lẽ đơn giản, dễ dàng mà ai cũng có thể tự đọc và thực hành được. Không đòi hỏi hành giả phải có trình độ văn hóa hay mức độ tư duy cao. Ngoài ra phương pháp cũng giản dị dễ dàng, dễ nhớ và không đòi hỏi điều kiện sức khỏe đặc biệt nào.
- Được Thần Thánh hỗ trợ: Mỗi thời kỳ đều có chân pháp của thời đó. Vì pháp thiên Vô Vi được chư Tiên Phật cho biết sẽ là một trong những chân pháp của thời Thượng Ngươn cho nên những ai thực hành **pháp thiên Vô Vi** thì sẽ được sự hỗ trợ, gia trì của chư Thần Thánh Tiên Phật.

....

<i>Ráng lo tu cho hồn thanh nhẹ</i>		<i>Pháp Vô Vi có Thần hộ trợ</i>	
<i>Pháp Đại Thừa Mẹ đã cho ra</i>		<i>Soi Hồn rồi được mở Thiên Môn</i>	
<i>Vô Vi là pháp một nhà</i>		<i>Diễn năng giúp đỡ phần hồn</i>	
<i>Bạch Y Huỳnh Đệ Di Đà triển khai</i>	96	<i>Ra vào tự tại mới khôn hơn người</i>	104
<i>Niệm sáu chữ để khai cửu khiêu</i>		<i>Pháp Luân Chuyển giúp người nóng tánh</i>	
<i>Mở bộ đầu báo hiếu Mẹ Cha</i>		<i>Dùng điển trời đánh đổ lục căn</i>	
<i>Lục Tự sáu chữ vậy mà</i>		<i>Ăn năn lục tặc phản hồi</i>	
<i>Càn khôn vũ trụ Di Đà ban ân</i>	100	<i>Nhâm Đốc khai mở thoát rồi khổ đau</i>	108

Những vần thơ trên của Kim Mẫu nói rõ là **Pháp Thiên Vô Vi** là **Pháp Đại Thừa** thuộc **Phật môn**. Ở đây Đức Kim Mẫu nhấn mạnh 3 pháp trong pháp Thiên Vô Vi là **Niệm Phật**, **Soi Hồn** và **Pháp Luân Thường Chuyển**. **Niệm Phật** sáu điểm để mở cửu khiêu dọc theo Đốc Mạch; **Soi Hồn** hay trụ điển để mở Thiên Môn; **Pháp Luân Thường Chuyển** để khử trực lưu thanh, khai mở Nhâm Đốc mạch. Một khi hoàn tất 3 pháp này thì hành giả sẽ mở được bộ đầu để báo hiếu Mẹ Cha. Lúc đó Thần Thức hay Hồn có thể xuất nhập tự tại chu du 6 cõi. Đó là trạng thái Đắc Đạo, chứng quả A-La-Hán, thoát khỏi sanh tử luân hồi.

---oOo---



**Pháp luyện Tánh trong đời Thượng Nguyên: Bát Chánh Đạo của Đức Thích Ca**

Lúc gặp Thầy chỉ bày **Bát Chánh**

Đó là lúc con gánh con gông

Mẫu đây ngày đêm ngóng trông

Chánh đạo con rõ con trông thiện căn 124

**Mục chánh kiến** con răn con giữ

**Chánh tư duy** còn hơn tiền bạc

**Mục chánh ngữ** người tu phải rõ

**Mục chánh nghiệp** cho dù hơi khó

**Mục chánh mệnh** nuôi thân dưỡng tánh

**Chánh tinh tấn** con đâu có biết

**Mục chánh niệm** chuyển sang tâm đạo

**Mục chánh định** Mẫu Thầy đã dạy

**Bát chánh đạo** tâm thân phải rõ

Là con đường chơn chánh Phật Tiên

Ra công bỏ sức tham thiền

Đời là tạm bợ tham thiền thoát mê 160

Trên đây là những vần thơ được rút ngắn phần giữa của Đức Diêu Trì Kim Mẫu giảng dạy về Bát Chánh Đạo của Đức Thích Ca cho trong bài “*Tình Thương Nhân Loại*” hồi năm 2012.

Trên đời không có gì bằng **Tâm**. Trong hai phần **Thân** và **Tâm** thì **Tâm** là **chánh**. **Thân** thật ra cũng là một phần của **Tâm**. Nhưng vì là phần thô nên được gọi tên khác để phân biệt với **Tâm** là phần vi tế hơn. Tu hành là sửa mình, tức là tu **Tâm** luyện **Tánh**. Ấy thế nhưng cần phải để ý là tu **Huệ Mệnh** lại là một phần của tu **Tâm** không thể thiếu!

**Bát Chánh Đạo** có nghĩa là 8 con đường nếu thực hành đúng sẽ đưa hành giả đến bờ giải thoát. Con số 8 còn có nghĩa là chặng đường có 8 bậc (8 Luân Xa thấp), qua được thì sẽ lên nấc thứ 9 tức là đắc quả A-La-Hán.

Theo Phật Giáo, con người là một tập hợp của ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), tiếp xúc với trần cảnh qua ngũ quan mà thường gọi là lục căn lục trần. Vì là một sinh vật nên cơ thể sẽ phản ứng mỗi khi có tác động của ngoại cảnh. Phản ứng cơ thể sẽ xảy ra từ một chuyện nhỏ nhất như một hơi thở ra vô nhẹ nhàng lúc còn sống cho tới sự kiện lớn nhất trên đời là hơi thở cuối cùng lúc lìa đời! Một khi cơ thể có phản ứng là đã có muôn niệm sanh ra, đã có sự huân tập của nghiệp quả tốt xấu vào thân tâm, v.v. và sự ứng dụng Bát Chánh Đạo cũng ở ngay đó.

Một người bình thường nếu không còn nợ nần gì với trái đất này thì không có lý do gì phải bị sanh lại ở đây cả. Vì thế dưới khía cạnh nghiệp quả của một chúng sanh thì xét thấy có 2 phần cần phải quan tâm: thứ nhất là nghiệp quá khứ đã nằm chờ sẵn trong thân và nghiệp tương lai sắp sửa được huân tập vào người do những nhân duyên đang xảy ra qua ngũ lục căn lục trần.

Giờ muốn giải thoát sanh tử thì phải:

- Thứ nhất là ngừng huân tập những nghiệp xấu vào người. Nghiệp xấu là nghiệp mà khiến mình phải lâm vào cảnh nợ nần thế gian. Ngược lại nghiệp tốt là nghiệp mà thế gian nợ mình.

- Thứ hai là phải giải quyết đồng nợ nghiệp quả đã sẵn có trong người. Sự giải quyết nghiệp quả có thể bằng nhiều cách khác nhau. Ví dụ phải trả nợ khi nghiệp tới đòi, có thể tu phước để trừ bớt nợ, tu khử trực lưu thanh để giải trừ bớt trực chất trong thân v.v. tùy theo từng loại nghiệp quả không thể kể hết được.
- Thứ ba là phải có trí tuệ tối thiểu của bậc giải thoát A-La-Hán bằng cách tu thiền định đạt Thần Túc Thông.

Đây là ba bước mà nếu kiên trì và đều đặn thực hành thì dần dần một ngày kia nghiệp trong thân tâm sẽ đoạn sạch bởi vì nghiệp mới không tạo thêm nữa và nghiệp cũ được thải ra, tức là *Khử Trược Lưu Thanh*. Lúc ấy vì nghiệp hết và trí tuệ của bậc A-La-Hán phát triển đầy đủ nên chuyện sanh tử luân hồi cũng tự động chấm dứt! Cái Lý là như thế. Tuy đơn giản nhưng làm được lại là một chuyện phức tạp và khó khăn trên đời!

Theo lối tư duy trên, Bát Chánh Đạo có thể được chia làm ba nhóm như sau:

- Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ là cách đáp ứng, phản ứng cho phần cảm thọ và lục thức sanh ra bởi lục căn tiếp xúc với lục trần. Cách đáp ứng hay phản ứng như thế nào để **Tâm** không bị động, để vọng niệm không nổi tiếp sanh ra khiến giúp tạo thành những Nghiệp Xấu.
- Chánh Mệnh, Chánh Nghiệp là sự chọn lựa cách sống, cách cư xử ở đời như thế nào đối với một sự kiện đang xảy đến cho **thân tâm** để đừng mang thêm vào người những Nợ Nần của thế gian, mà còn gọi là tạo Nghiệp Xấu.
- Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định là phần tu **tâm** luyện **tánh** để khởi phát trí tuệ A-La-Hán. Tuy nhiên trước khi trí tuệ phát sanh thì phần tu **tâm** luyện **tánh** này cũng hóa giải những chủng tử nghiệp xấu vi tế nằm sâu thẳm trong **thân tâm**. Tỉ dụ như những tùy miên kiết sử xuất hiện như những dòng vọng niệm triền miên trong người mà còn gọi là tâm viên ý mã. Còn những nghiệp thô kệch nặng nề thì một khi nghiệp quả chín mùi xuất hiện tới đòi thì con nợ đành bắt buộc phải trả nghiệp mà không có sự lựa chọn nào khác.

Trên đây là một cách giải thích rất đơn giản về sự hoạt động liên hệ mật thiết và phức tạp của Bát Chánh Đạo để cho bạn đọc có thể hiểu và nắm vững vấn đề một cách dễ dàng.

Đạo là con đường tu dài từ lúc bắt đầu tới lúc hoàn tất. Bắt đầu với những bước căn bản dễ dàng rồi từ từ khó dần lên. Tương tự pháp tu **tâm** luyện **tánh** cũng thế. Lúc khởi đầu thì đơn giản nhưng tới lúc chót thì cũng rất là phức tạp và thâm sâu. Ví dụ như các pháp tu **tánh** thâm sâu của hàng Bồ Tát Đại Thừa vậy. Trong bài này Đức Diêu Trì giới thiệu **Bát Chánh Đạo** là phần căn bản trong pháp **Tánh Mệnh Song Tu** của thời Thượng Ngươn.

**Mục chánh kiến** con răn con giữ

*Thấy biết là chơn chánh tự tâm*

*Đừng theo ác đạo lạc lầm*

*Xa rời Mũi tử khó tầm đường chơn* 128

**Chánh Kiến:** “*Thấy biết là chơn chánh tự tâm*”. Đây là nói về cái niệm đầu tiên của ý thức phát sanh sau khi lục căn lục trần gặp nhau. Cái niệm đầu tiên nó là tự tâm, nó là chân thật, nó chưa bị ô uế. Rồi thì những niệm kế tiếp theo sau cùng một chủ đề thì thường bị ô uế bởi vì lúc này ý thức đã bị chi phối bởi sự xuất hiện của cảm thọ, nên đã xen vào những ý tưởng của phàm ngã. Đây là ý Mũi nói trong câu “*Đừng theo ác đạo lạc lầm*”.

Xin cử một ví dụ đơn giản. Tỉ dụ ta đang ngồi trên ghế đá ở ngoài công viên vắng vẻ và yên lặng. Bất chợt có một cô gái xuất hiện đi bộ ngang qua trước mặt. Sau đây có thể là tiến trình tỉ dụ của vài niệm đầu tiên của một người đàn ông trung niên!

Niệm đầu tiên: **Đây Là Cô Gái**. Không có cái gì tiếp theo sau. Đây là cái biết chân thật mà Mũi muốn chỉ.

Niệm kế tiếp: **Cô này: trẻ, già, xấu, đẹp, mập, ốm, cao, thấp, to, nhỏ, giàu, nghèo ...???**

Niệm kế tiếp: **Tại sao cô lại đi một mình? Có chồng chưa? Bỏ cô đâu? ...**

Niệm kế tiếp và kế tiếp và triền miên không bao giờ dứt cho đến khi cái phàm tâm của mình kiếm được một chủ đề mới.

Kể từ niệm thứ hai trở đi trên cùng một chủ đề thì đã có sự hiện diện của cảm thọ khiến cho ý thức đưa ra những nhận định có tính cách chủ quan mà ta gọi là phàm ngã, tức là óc trái suy luận đã xen vào. Cái này còn gọi là thức Thần cần phải đoạn trong phần luyện tánh. Thức thần thì nói chuyện liên miên trong đầu trong bụng.

Ở đây chỉ nói về nhãn căn, nhưng áp dụng đều cho mọi căn còn lại.

**Chánh tư duy** còn hơn tiền bạc

*Tham sân si con thật xa ra*

*Thế gian là cõi Ta Bà*

*Không sân không hận mới là người tu* 132

**Chánh Tư Duy:** Suy nghĩ cho đúng. Tại sao chúng ta cần phải suy nghĩ? Khi phải đặt tâm suy nghĩ về một vấn đề gì tức là lúc đó ta có nhu cầu muốn biết thêm về chủ đề đó. Chủ đề đó có thể được gọi lên từ trong ký ức hoặc được đưa vào từ bên ngoài qua ngã lục căn lục trần. Kết quả của tư duy về chủ đề có đúng hay sai, hay hay dở sẽ là nền tảng để góp phần tạo thành phản ứng của **thân tâm** về chủ đề đó. Cho nên **Chánh Tư Duy** rất là quan trọng. Đức Kim Mũi còn phải nói **Chánh Tư Duy** quan trọng còn hơn tiền!

Vậy thì lấy tiêu chuẩn nào để được **Chánh Tư Duy**? Ở đây Mũi dạy là khi tư duy về một chủ đề thì đừng để Tham Sân Si dính vào; nghĩa là đừng đặt quyền lợi của mình vào trong sự suy nghĩ này. Muốn có

công tâm, chính trực, sáng suốt khi nhận định hay quyết định một vấn đề thì đừng để tư lợi dính vào. Kể đến sau khi **Chánh Tư Duy** mà **tâm** mình không nổi cơn Sân cơn Hận thì mới là người tu.

Xin lấy một ví dụ đơn giản. Một người đàn ông đã ly dị vợ, chợt thấy vợ mình vui vẻ cặp đôi với nhân tình mới đi ngang trước mặt mình. Chỉ vài giây sau đó mặt mày người đàn ông đó nhanh chóng đổi từ bình thường sang tái mét, tay chân run rẩy và lặng người nói không ra tiếng. Chỉ trong khoảng thời gian vài giây ngắn ngủi đó nhưng đã có biết bao muôn niệm đã tiếp nối tuôn ra. Sở dĩ người đàn ông này có phản ứng như vậy là vì thiếu **Chánh Tư Duy**. Giờ xin đào sâu thêm một chút. Trong muôn niệm đó ông ta đã tư duy sai lầm. Có thể là cái sai lầm đầu tiên về tư duy là sâu thẳm trong thân tâm ông ta, ông cảm thấy người đàn bà kia vẫn còn là vợ của mình, nên còn thuộc về mình. Vì thế ông ta không thể kìm hãm được sự nổi giận ghen tức khi thấy vợ mình giờ đây đi chơi với người đàn ông khác. Có thể cái sai lầm thứ hai về tư duy là ông ta không nhận ra sự thật là bây giờ sau khi đã ly dị vợ xong, người đàn bà trước kia là vợ mình nay thì không khác gì hơn một người bạn gái hoặc một phụ nữ mà đã từng quen biết. Không hơn không kém! Thực tế là nếu ông ấy chấp nhận được sự thật là vợ ông giờ đây chỉ là một người bạn phái nữ như những người bạn phái nữ khác mà ông biết thì dẫu bà ta có đi với hàng chục ông bồ khác ngang trước mặt, ông ta cũng chẳng hề nổi ghen hay nổi giận! Đây, thiếu hay mất Chánh Tư Duy là như thế. Là sự suy nghĩ sai lầm, đầy ảo tưởng mà cho là đúng. Tất cả cũng là vì để Tham Sân Si hay Ngã Chấp dính vào **Chánh Tư Duy**.

*Mục chánh ngữ người tu phải rõ*

*Không dối lời bày tỏ minh tâm*

*Chánh ngữ con chẳng lạc lầm*

*Có gì nói thật âm thầm chuyên tu*

136

**Chánh Ngữ:** Lời nói và hành động của một cá nhân thì có ảnh hưởng đến sự an nguy thịnh vượng của mọi loài chung quanh vì thế nên rất là quan trọng. Một khi **Chánh Tư Duy** đã đưa ra kết luận gì thì phải nói ra y như vậy. Không thêm không bớt, ngay cả chuyện lựa lời nói ngon ngọt cho vừa lòng người nghe, thì đó mới là **Chánh Ngữ**. Cho nên người có **Chánh Ngữ** là người ăn nói chân thật, không dối trá. Vì vậy mới có câu: Thân Khẩu Ý nhất như thì là Phật. Nghĩa là phải có đủ **Chánh Kiến** (Thân), **Chánh Tư Duy** (Ý) và **Chánh Ngữ** (Khẩu).

Ba mục **Chánh Kiến**, **Chánh Tư Duy** và **Chánh Ngữ** là ba con đường giúp hành giả không bị **động tâm**, sanh vọng tâm, mỗi khi lục căn tiếp xúc với lục trần. Tương tự, Tổ Trúc Lâm Đầu Đà tức vua Trần Nhân Tông đời Trần có câu nói nổi tiếng sau “*Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên*”.

*Mục chánh nghiệp cho dù hơi khó*

*Nhưng thành lòng chẳng khó đâu con*

*Sát sanh hại vật thân môn*

*Ngũ giới con giữ chẳng còn nghiệp thân*

140

**Chánh Mệnh** và **Chánh Nghiệp** là cách sống hay phản ứng của **thân tâm** đối với một chủ đề, sự kiện sao cho đừng tích tụ thêm Nghiệp Xấu vào thân tâm. Ở đây trong phần Chánh Nghiệp, Kim Mẫu răn khuyên về việc sát hại sinh linh. Chúng sanh thường thì “**Sống để Ăn**” nên sẵn sàng giết súc vật vô tội rồi biến nó thành những đĩa đồ nhậu ngon lành hầu thỏa mãn sự thèm khát về ăn uống của mình. Vì pháp lực thì không có nên không thể độ được tội nó, nên cả hai cùng dấn nhau tiến sâu vào địa ngục. (*Đồ nhậu cay nồng nặng mùi gia vị cộng thêm bia rượu ăn vào sẽ thấy nó nằm sâu ở hạ thừa, rồi sau đó nó hành, nó đòi hỏi về nhục dục*). Như thế súc vật đã bị giết oan, lại không được độ nên cái tư tưởng oán hờn lúc bị giết tiết ra thành độc tố ngấm sâu vào thịt, trong giới tu hành gọi là trược điển. Sau khi ăn vào thì trược điển này hòa với điển trong người tạo thành những nghiệp xấu, những nhân nặng nề mà người ăn vào sẽ phải trả quả trong tương lai. Đây là một ví dụ khác về nhân quả.

Tương tự về phần **Chánh Mệnh**, Kim Mẫu nói:

*Mục chánh mệnh nuôi thân dưỡng tánh  
Tránh nghiệp thân xa lánh hại người  
Thế gian bao kẻ hại người  
Thầy tu nói dối của người đem thân 144*

Thấy thật đúng với tình đời lúc này. Chúng tôi được nghe chuyện có thầy đã dùng chiêu “Cần Xây Chánh Điện” của chùa mình để quyên tiền Phật tử. Nhưng tiền thân vào thì lại được thầy dùng vào việc tậu đất, xây chùa mới ở nơi khác. Thành ra muôn năm chánh điện của chùa chẳng bao giờ hoàn tất, mà lúc nào cũng thấy thầy xin tiền, quyên tiền để xây chánh điện. Càng ngày thì thấy chân tánh của thầy càng lu mờ, nói năng bất nhất *chẳng khác gì người trần tục*. Dần dà chuyện lộ, Phật tử đồn vô đồn ra, lời lẽ than oán, chê trách không thiếu gì. Thế thì không phải tạo Nghiệp Xấu là gì? ... Có lẽ thầy ấy cho rằng chuyện hoằng dương Phật Pháp xây nhiều chùa, chùa to thì quan trọng hơn là chuyện giữ ngũ *giới* nên mới làm như thế!

Tóm tắt, mục **Chánh Nghiệp** và **Chánh Mệnh** là để giúp cho hành giả ngừng huân tập thêm **Nghiệp Xấu** vào trong người.

Ba mục **Chánh Tinh Tấn**, **Chánh Niệm** và **Chánh Định** là phần tu Thiên Định, rèn tâm luyện tánh, để phát trí tuệ của bậc Giác Ngộ. Trong đây có phần tu **Huệ Mệnh** với pháp **thiền Vô Vi** (Niệm Phật, Pháp Luân Thường Chuyển, Soi Hồn)

*Chánh tinh tấn con đâu có biết  
Vọng tâm nhiều chẳng biết hồi đầu  
Niệm Phật môn pháp nhiệm mầu  
Tự tu tự tiến trên đầu phát quang 148*

Mục **Chánh Tinh Tấn** thì dụng pháp **Niệm Phật** để dẹp hay hồi đầu vọng niệm. Hành giả cần liên tục tinh thức nỗ lực gia công **Niệm Phật** để gồm thân vọng tâm về một khối. Đây là pháp mượn ý thức/thức

thần, để dựng lên một câu **Niệm Phật**. Rồi niệm miên mật cho câu **Niệm Phật** này ngày càng mạnh lên, dần dà lâu ngày sẽ trấn át được những vọng niệm khác rồi từ từ khiến những vọng niệm này quày đầu về câu Niệm Phật. Tới lúc đó chỉ còn một niệm là câu **Niệm Phật**, còn gọi là đạt Nhất Niệm tam muội, đủ điểm vãng sanh Cực Lạc.

*Mục chánh niệm chuyển sang tâm đạo  
Tham sân si Mẹ bảo con trừ  
Như không chẳng phải mòn hư  
Vô thường vô ngã khổ như tù đầy* 152

**Mục Chánh Niệm** thì ráng giữ cho được tâm không, đừng sanh vọng niệm bằng cách xa lìa tham, sân, si. Nếu **Chánh Kiến**, **Chánh Tư Duy**, **Chánh Ngữ** là cách để tâm đừng động, không sanh vọng niệm đối với đối tượng ngoại cảnh lục căn lục trần, thì **Chánh Niệm** tương tự là cách để tâm đừng động sanh vọng niệm đối với đối tượng nội cảnh ý thức.

*Mục chánh định Mẫu Thầy đã dạy  
Để tâm yên như vậy mà thiền  
Pháp Luân Thường Chuyển tâm yên  
Xuất hồn đánh lễ Phật liền ban ơn* 156

**Mục Chánh Định** thì dụng **Pháp Luân Thường Chuyển** để khử trực thì tâm mới yên, tánh mới sáng, thì thần/hồn mới ra vào tự tại được. “*Pháp Luân Thường Chuyển tâm yên*”, *tâm yên tức là tâm định*. Trọng tâm của mục **Chánh Định** là **Thiền** thì phải cho được **Định**, mới gọi là **Thiền Định**. Có **Định** là có **Chỉ**. Rồi thì **Định** phải cho tới trình độ xuất thần tự tại thì mới là đạt **Thần Túc Thông**, đắc quả vị Kim Tiên hay A-la-hán. Cho nên trong cụm từ **Chỉ Quán** hay **Định Huệ**, chữ Chỉ, Định đi trước chữ Quán, Huệ, hàm nghĩa là hành giả phải trước đạt tu Định rồi sau mới tới tu Huệ, tức là trước tu Chỉ rồi sau mới tới Quán. Có xong Tiểu Thừa rồi mới qua Đại Thừa. Có xong A-La-Hán rồi mới nên tính tới Bồ Tát, rồi hăng bàn chuyện thành Phật!

---oOo---

### **Phần 3: Kết Luận**

Muốn giải thoát luân hồi mà không tu Thiền là chuyện lông rùa sừng thỏ!<sup>(1)</sup>

Nghiệp còn nhiều mà ngồi Thiền đòi Định lại là chuyện không tưởng!

<sup>(1)</sup>lông rùa sừng thỏ là chuyện không có trên đời.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu vì thương xót chúng sanh nên mới chỉ bày cho chúng ta một phương pháp tu hành giải thoát luân hồi nhanh chóng và hữu hiệu. Đó là pháp **Tánh Mệnh Song Tu** với **Thiền Vô Vi** và **Bát Chánh Đạo**. Pháp môn **Tánh Mệnh Song Tu** này thì đơn giản và phổ truyền nên có thể thâm nhiếp mọi hạng căn cơ chúng sanh trong đời Thượng Ngươn.

Tu hành thì có tuần tự trước sau. Trước thấp sau cao, không thể nhảy vọt được. Cho nên tu sĩ trước phải giải quyết chuyện sanh tử luân hồi đắc Kim Tiên/A-La-Hán ở quả vị số 9, kế đó mới tiếp tục tu lên đắc hàng Thập Địa Bồ Tát ở quả vị số 10, 11, 12, rồi sau cùng mới thành Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác tức là quả vị số 13.

Trước khi tạm biệt, xin gửi các bạn bài thơ:

***Tánh Mệnh Song Tu***  
*Vô Vi, Bát Chánh hợp thời*  
*Song Tu Tánh Mệnh pháp thời Thượng Ngươn*  
*Áy lời Kim Mẫu ban ra*  
*Người khôn kẻ trí mau mà lắng nghe*  
*Muốn lìa sanh tử bờ mê*  
*Thân tâm rửa sạch mới về bến xưa*  
*Nghiệp trần trả hết, đừng ưa*  
*Huệ tâm khai mở Phật đưa lên đò*  
*Hết cho Lậu Tận rỉ rò*  
*Ngũ thông hiển lộ ra vô xuất thân*  
*Kim Tiên La Hán kêu là*  
*Luân hồi đoạn diệt, Niết Bàn nơi đây*  
*KB: VL Nov/21/2015*

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin cảm ơn độc giả đã bỏ thì giờ quý báu đọc bài này và hy vọng bài viết mang lại ít nhiều lợi ích cho các bạn.

Xin đón nhận ý kiến xây dựng và chúc các bạn may mắn,  
 Kính bút,

Viễn Lưu.

Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)

Website: [www.bachyhuynhde.org](http://www.bachyhuynhde.org)

Viết xong ngày 23 tháng 11 năm 2015 DL.

[Cho phép tự do trích dịch hoặc in lại. Xin giữ nguyên xuất xứ ]

---oOo---